Người ký: Ủy ban nhân dân huyện Khánh Sơn
Email: khanhson@khanhhoa.gov.vn
Cơ quan: Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH SƠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 740a/QĐ-UBND	*Khánh Sơn, ngày 16 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH SƠN

Căn cứ Luật tổ chức Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 ;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ về Quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2238/QĐ-TĐC ngày 25/7/2013 của Tổng Cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng về việc cấp giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 đối với các cơ quan hành chính nhà nước;

Xét đề nghị của Văn phòng HĐND&UBND huyện Khánh Sơn tại tờ trình số 90a/TTr-VP ngày 16/11/2018,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng tại Ủy ban nhân dân huyện Khánh Sơn phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành, thay thế Quyết định 582a/QĐ-UBND ngày 17/10/2018 của UBND huyện Khánh Sơn.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Lãnh đạo UBND huyện, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện và toàn thể cán bộ, công chức, người lao động trong UBND huyện và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Sở KH&CN(để báo cáo);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Nhuận

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH SƠN

Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Ủy ban nhân dân huyện Khánh Sơn phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 đối với các lĩnh vực hoạt động của Ủy ban nhân dân huyện

(Theo phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 140/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2018 của UBND huyện Khánh Sơn)

Bản công bố này có hiệu lực kể từ ngày ban hành

Khánh Sơn, ngày 16 tháng 11 năm 2018
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Nhuận

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KHÁNH SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC
Các lĩnh vực hoạt động của UBND huyện Khánh Sơn được công bố phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của UBND huyện Khánh Sơn)

STT	Tên tài liệu	
A. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI		
I. QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC		
Quyết định số 1046/QĐ-UBND ngày 20/4/2018		
1	Thủ tục hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, thân nhân người có công với cách mạng đi làn việc ở nước ngoài theo hợp đồng	LĐTBXH-QLLĐNN01
II. GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP		
Quyết định số 1195/QĐ-UBND ngày 04/5/2018		
2	Thủ tục thành lập hội đồng Trường trung cấp công lập trực thuộc UBND cấp tỉnh, Sở, UBND cấp huyện	LĐTBXH-GDNN01
3	Thủ tục miễn nhiệm Chủ tịch, các thành viên hội đồng trung cấp công lập trực thuộc UBND cấp tỉnh, Sở, UBND cấp huyện	LĐTBXH-GDNN02
4	Thủ tục cách chức Chủ tịch, các thành viên hội đồng trung cấp công lập trực thuộc UBND cấp tỉnh, Sở, UBND cấp huyện	LĐTBXH-GDNN03
Quyết định số 2127/QĐ-UBND ngày 26/7/2018		
5	Thủ tục cấp chính sách nội trú cho học viên, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	LĐTBXH-GDNN04
III. AN TOÀN LAO ĐỘNG		
Quyết định số 1428/QĐ-UBND ngày 23/5/2018		
6	Thủ tục hỗ trợ chi phí huấn luyện trực tiếp cho người lao động ở khu vực không có hợp đồng lao động	LĐTBXH-ATLĐ01
IV. PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI		
Quyết định 3339/QĐ-UBND ngày 31/10/2016		
7	Hoãn, miễn chấp hành quyết định đưa vào cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm đối với người không tự nguyện	LĐTBXH-PCTNXH01

	nhưng có khả năng tái nghiện cao	
Quyết định số 3569/QĐ-UBND ngày 27/11/2017		
8	Hỗ trợ văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	LĐTBXH-PCTNXH02
V. BẢO TRỢ XÃ HỘI		
Quyết định số 1066/QĐ-UBND ngày 20/4/2018		
9	Thủ tục trợ giúp xã hội đột xuất đối với người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc	LĐTBXH-BTXH01
Quyết định 382/QĐ-UBND ngày 01/02/2018		
10	Thủ tục thành lập cơ sở trợ giúp xã hội Công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	LĐTBXH-BTXH02
11	Thủ tục tổ chức lại, giải thể cơ sở trợ giúp xã hội Công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	LĐTBXH-BTXH03
12	Thủ tục Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài Công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	LĐTBXH-BTXH04
13	Thủ tục Đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài Công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	LĐTBXH-BTXH05
14	Thủ tục giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài Công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	LĐTBXH-BTXH06
15	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền cấp phép của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	LĐTBXH-BTXH07
16	Thủ tục cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp.	LĐTBXH-BTXH08
17	Thủ tục tiếp nhận đối tượng Bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện.	LĐTBXH-BTXH09
18	Thủ tục tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	LĐTBXH-BTXH10
19	Thủ tục tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	LĐTBXH-BTXH11
20	Thủ tục Dừng trợ cấp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	LĐTBXH-BTXH12
21	Thủ tục thực hiện điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng cho đối tượng bảo trợ xã hội (bao gồm cả người khuyết tật; người khuyết tật mang thai, nuôi con dưới 36 tháng tuổi)	LĐTBXH-BTXH13
22	Thủ tục thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng	LĐTBXH-

	thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quân, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	BTXH14
23	Thủ tục thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	LĐTBXH-BTXH15
24	Thủ tục hỗ trợ kinh phí nhận nuôi, chăm sóc đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	LĐTBXH-BTXH16
25	Thủ tục hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội (bao gồm cả người khuyết tật đặc biệt nặng)	LĐTBXH-BTXH17
26	Thủ tục hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng	LĐTBXH-BTXH18
27	Thủ tục thực hiện hỗ trợ kinh phí chăm sóc đối với hộ gia đình có người khuyết tật đặc biệt nặng	LĐTBXH-BTXH19
VI. LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG		
Quyết định số 3339/QĐ-UBND ngày 31/10/2016		
28	Thủ tục đăng lý khai trình sử dụng lao động	LĐTBXH-LĐTL01
Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 06/06/2018		
29	Thủ tục gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp	LĐTBXH-LĐTL02
30	Giải quyết tranh chấp lao động tập thể về quyền	LĐTBXH-LĐTL03
VII. BẢO VỆ CHĂM SÓC TRẺ EM		
Quyết định 1066/QĐ-UBND ngày 20/4/2018		
31	Thủ tục chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	LĐTBXH-TE01
32	Thủ tục áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	LĐTBXH-TE02
VIII. NGƯỜI CÓ CÔNG		
Quyết định số 2127/QĐ-UBND ngày 26/7/2018		
33	Thủ tục cấp giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sĩ và hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ	LĐTBXH-NCC01
34	Thủ tục hỗ trợ người có công đi làm phương tiện, dụng cụ trợ giúp chỉnh hình, đi điều trị phục hồi chức năng	LĐTBXH-NCC02
B. LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN		
Quyết định số 1713/QĐ-UBND ngày 18/6/2018		
35	Thủ tục Thành lập trường THCS công lập hoặc cho phép thành trường THCS tư thực	GDĐT01
36	Thủ tục Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo	GDĐT02

	dục	
37	Thủ tục Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại	GDĐT03
38	Thủ tục Sáp nhập, chia tách trường THCS	GDĐT04
39	Giải thể trường THCS	GDĐT05
40	Thủ tục Cho phép thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú	GDĐT06
41	Thủ tục Cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục	GDĐT07
42	Thủ tục Sáp nhập, chia tách trường phổ thông dân tộc bán trú	GDĐT08
43	Thủ tục Chuyển đổi trường phổ thông dân tộc bán trú	GDĐT09
44	Thủ tục Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục	GDĐT10
45	Thủ tục Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	GDĐT11
46	Thủ tục Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	GDĐT12
47	Thủ tục Sáp nhập, chia tách trường tiểu học	GDĐT13
48	Thủ tục Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	GDĐT14
49	Thủ tục Thành lập trung tâm học tập công đồng	GDĐT15
50	Thủ tục Cho phép trung tâm học tập công đồng hoạt động trở lại	GDĐT16
51	Thủ tục Thành lập lớp năng khiếu thể dục thể thao thuộc trường tiểu học, trường THCS	GDĐT17
52	Thủ tục Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	GDĐT18
53	Thủ tục Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ tư thục	GDĐT19
54	Thủ tục Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	GDĐT20
55	Thủ tục Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	GDĐT21
56	Thủ tục Sáp nhập, chia tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	GDĐT22
57	Thủ tục Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	GDĐT23
58	Thủ tục Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm đối với cấp THCS	GDĐT24
59	Thủ tục Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	GDĐT25

60	Thủ tục Quy trình đánh giá, xếp loại "Công đồng học tập" cấp xã	GDĐT26
61	Thủ tục Công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu	GDĐT27
62	Thủ tục Chuyển đổi cơ cở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non công lập	GDĐT28
63	Thủ tục Chuyển đổi cơ cở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non dân lập	GDĐT29
64	Thủ tục Chuyển trường đối với học sinh THCS	GDĐT30
65	Thủ tục Thuyên chuyển đối tượng học bổ túc THCS	GDĐT31
66	Thủ tục Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	GDĐT32
67	Thủ tục Xét duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đnag học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn	GDĐT33
68	Thủ tục Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh THCS, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người	GDĐT34
69	Thủ tục Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	GDĐT35
70	Thủ tục Đề nghị miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên	GDĐT36
71	Thủ tục Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú	GDĐT37
72	Thủ tục Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	GDĐT38
73	Thủ tục Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	GDĐT39
Quyết định 1426/QĐ-UBND ngày 23/5/2018		
74	Thủ tục Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	GDĐT40
C. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH		
I. THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỢP TÁC XÃ		
Quyết định số 4009/QĐ-UBND ngày 28/12/2017		
75	Thủ tục đăng ký hợp tác xã	TCKH-HTX01
76	Thủ tục đăng ký thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã	TCKH-HTX03
77	Thủ tục đăng ký khi hợp tác xã chia	TCKH-HTX04
78	Thủ tục đăng ký khi hợp tác xã tách	TCKH-HTX05

79	Thủ tục đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất	TCKH-HTX06
80	Thủ tục đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập	TCKH-HTX07
81	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi bị mất)	TCKH-HTX08
82	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng lý chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (khi bị mất)	TCKH-HTX09
83	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi bị hư hỏng)	TCKH-HTX10
84	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng lý chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (khi bị hư hỏng)	TCKH-HTX11
85	Thủ tục thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (đối với trường hợp hợp tác xã giải thể tự nguyện)	TCKH-HTX12
86	Thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	TCKH-HTX13
87	Thủ tục thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	TCKH-HTX14
88	Thủ tục thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã	TCKH-HTX15
89	Thủ tục tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	TCKH-HTX16
90	Thủ tục chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	TCKH-HTX17
91	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi thay đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sang giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã)	TCKH-HTX18
92	Thủ tục thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã	TCKH-HTX19
Quyết định số 1260/QĐ-UBND ngày 10/5/2018		
93	Thủ tục đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	TCKH-HTX02
II. QUẢN LÝ CÔNG SẢN		
Quyết định số 1393/QĐ-UBND ngày 26/5/2018		
94	Thủ tục thanh toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công	TCKH-QLCS01
95	Thủ tục mua quyển hóa đơn	TCKH-QLCS02
96	Thủ tục mua hóa đơn lẻ	TCKH-QLCS03
D. LĨNH VỰC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ		
I. THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘ KINH DOANH		
Quyết định số 4009/QĐ-UBND ngày 28/12/2017		

97	Thủ tục đăng ký thành lập hộ kinh doanh	TCKH-KHĐT-HKD01
98	Thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	TCKH-KHĐT-HKD02
99	Thủ tục tạm ngừng hoạt động hộ kinh doanh	TCKH-KHĐT-HKD03
100	Thủ tục chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	TCKH-KHĐT-HKD04
101	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	TCKH-KHĐT-HKD05
II. ĐẤU THẦU		
Quyết định số 4009/QĐ-UBND ngày 28/12/2017		
Lực chọn nhà đầu tư		
102	Thủ tục giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư	TCKH-KHĐT-ĐT01
103	Thủ tục giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà đầu tư	TCKH-KHĐT-ĐT02
Lựa chọn nhà thầu		
104	Thủ tục giải quyết kiến nghị về các vấn đề liên quan trong quá trình lựa chọn nhà thầu	TCKH-KHĐT-ĐT03
105	Thủ tục giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu	TCKH-KHĐT-ĐT04
Đ. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH		
Quyết định 1401/QĐ-UBND ngày 02/6/2015		
106	Thủ tục thẩm định và thông báo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm của UBND cấp huyện, UBND cấp xã	TCKH-TCNS01
E. LĨNH VỰC TƯ PHÁP		
I. HỘ TỊCH		
	Quyết định số 1191/QĐ-UBND ngày 27/4/2018	
107	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	TP-HT01
108	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	TP-HT02
109	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	TP-HT03
110	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	TP-HT04
111	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	TP-HT05
112	Thủ tục đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	TP-HT06
113	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	TP-HT07

114	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc	TP-HT08
115	Thủ tục ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	TP-HT09
116	Thủ tục ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	TP-HT10
117	Thủ tục ghi vào sổ hộ tịch khác công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	TP-HT11
118	Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	TP-HT12
119	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	TP-HT13
120	Thủ tục đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	TP-HT14
121	Thủ tục đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	TP-HT15
122	Thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch	TP-HT16
II. CHỨNG THỰC		
Quyết định số 1530/QĐ-UBND ngày 01/6/2018		
123	Thủ tục Cấp bản sao từ sổ gốc	TP-CT01
124	Thủ tục Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	TP-CT02
125	Thủ tục Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	TP-CT03
126	Thủ tục Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được)	TP-CT04
127	Thủ tục Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	TP-CT05
128	Thủ tục Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	TP-CT06
129	Thủ tục Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	TP-CT07
130	Thủ tục Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp	TP-CT08
131	Thủ tục Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp	TP-CT09

132	Thủ tục Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản	TP-CT10
133	Thủ tục Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản	TP-CT11
134	Thủ tục Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản	TP-CT12
III. HÒA GIẢI CƠ SỞ		
Quyết định số 2953/QĐ-UBND ngày 04/10/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa		
135	Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải	TP-HGCS01
Ê. LĨNH VỰC Y TẾ - VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM		
Quyết định số 3096/QĐ-UBND ngày 17/10/2018		
136	Thủ tục cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với tổ chức thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện	YT-VSATTP01
137	Thủ tục cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với cá nhân thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện	YT-VSATTP02
138	Thủ tục cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống (cho các đối tượng được quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 và cho cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống do UBND cấp huyện cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có quy mô kinh doanh trên 200 suất ăn/lần phục vụ)	YT-VSATTP03
139	Thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống (cho các đối tượng được quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 và cho cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống do UBND cấp huyện cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có quy mô kinh doanh trên 200 suất ăn/lần phục vụ)	YT-VSATTP04
F. LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI		
Quyết định số 566/QĐ-UBND ngày 28/2/2013		
140	Cấp phép thi công công trình trong phạm vi đất dành cho đường bộ của hệ thống đường đô thị thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện quản lý	KTHT-GTVT01
141	Thủ tục cấp giấy phép thi công cải tạo vỉa hè đối với đường đô thị thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện quản lý	KTHT-GTVT02
Quyết định số 773 /QĐ-UBND ngày 27/3/2013		

142	Thủ tục cấp giấy phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, lề đường - hè phố trong đô thị làm nơi tập kết tạm thời để trung chuyển hàng hóa; để vật liệu xây dựng, vật tư, thiết bị phục vụ thi công hạ tầng kỹ thuật, sửa chữa công trình	KTHT-GTVT03
143	Thủ tục cấp giấy phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, lề đương - hè phố: Làm bãi đỗ xe, giữ xe công cộng tạm thời phục vụ nhu cầu kinh doanh hàng hóa, dịch vụ của tổ chức, cá nhân; sử dụng tạm thời một phần hè phố làm nơi kinh doanh, buôn bán cho hộ gia đình và cá nhân; bố trí ki ốt tạm thời, lắp đặt tạm thời các biển hiệu, biển quảng cáo, mái che di động phục vụ nhu cầu kinh doanh, lễ hội, hoạt động du lịch, bưu chính, viễn thông.	KTHT-GTVT04
Quyết định 04/2015/QĐ-UBND ngày 30/3/2015		
144	Cấp giấy phép sử dụng tạm thời một phần hè phố không vào mục đích giao thông để thực hiện tuyên truyền chủ trương, chính sách và pháp luật của nhà nước, điểm trông, giữ xe phục vụ hoạt động văn hóa, thể thao, diễu hành, lễ hội; điểm trung chuyển vật liệu, phế thải xây dựng để phục vụ thi công công trình của hộ gia đình	KTHT-GTVT05
145	Cấp giấy phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường không vào mục đích giao thông đối với: Điểm trong, giữ xe ô tô phục vụ các hoạt động văn hóa, thể thao, điều hành, lễ hội; điểm trung chuyển rác thải sinh hoạt của doanh nghiệp vệ sinh môi trường đô thị	KTHT-GTVT06
146	Cấp giấy phép sử dụng tạm thời một phần hè phố, lòng đường để trông giữ xe có thu phí	KTHT-GTVT07
G. LĨNH VỰC VĂN HÓA – THỂ THAO VÀ DU LỊCH		
Quyết định số 1082/QĐ-UBND ngày 27/4/2016		
147	Cấp giấy phép kinh doanh Karaoke	VHTTDL01
148	Công nhận lần đầu "Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới"	VHTTDL02
149	Công nhận lại "Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới"	VHTTDL03
150	Đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 1.000 bản đến dưới 2.000 bản	VHTTDL04
151	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	VHTTDL05
152	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	VHTTDL06
153	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	VHTTDL07
154	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	VHTTDL08

155	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	VHTTDL09
156	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	VHTTDL10
	Quyết định 249/QĐ-UBND ngày 20/01/2017	
157	Thủ tục Công nhận lần đầu "Cơ quan đạt chuẩn văn hóa", "Đơn vị đạt chuẩn văn hóa", " Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa"	VHTTDL11
158	Thủ tục Công nhận "Thôn văn hóa", "Làng văn hóa", " Ấp văn hóa", "Bản văn hóa" và tương đương	VHTTDL12
159	Thủ tục Công nhận "Tổ dân phố văn hóa" và tương đương	VHTTDL13
160	Thủ tục Công nhận lần đầu "Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị"	VHTTDL14
161	Thủ tục Công nhận lại "Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị"	VHTTDL15
Quyết định số 2571/QĐ-UBND ngày 30/8/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa		
162	Tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên phương tiện băng rôn	VHTTDL16
H. LĨNH VỰC VIỄN THÔNG VÀ INTERNET		
Quyết định số 2906/QĐ-UBND ngày 31/10/2014		
163	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	VHTT-VT01
164	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	VHTT-VT02
165	Thủ tục gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	VHTT-VT03
166	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	VHTT-VT04
I. LĨNH VỰC XUẤT BẢN		
Quyết định số 1874/QĐ-UBND ngày 29/6/2018		
167	Thủ tục khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy	VHTT-XB01
168	Thủ tục thay đổi thông tin khai báo dịch vụ photocopy	VHTT-XB02
K. LĨNH VỰC XÂY DỰNG		
I. QUY HOẠCH – KIẾN TRÚC		
Quyết định số 3988/QĐ-UBND ngày 27/12/2017		
169	Thủ tục thẩm định quy hoạch chi tiết (theo Luật quy hoạch đô thị và Nghị định số 37/2010/NĐ-CP)	KTHT-XD-QHKT01
170	Thủ tục thẩm định quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đặc thù, điểm dân cư nông thôn (theo Luật Xây dựng và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP)	KTHT-XD-QHKT02

171	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	KTHT-XD-QHKT03
172	Thủ tục cấp giấy phép quy hoạch dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện quản lý	KTHT-XD-QHKT04
II. HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG		
Quyết định số 3988/QĐ-UBND ngày 27/12/2017		
173	Thủ tục thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước)	KTHT-XD-HĐXD01
174	Thủ tục cấp phép xây dựng công trình	KTHT-XD-HĐXD02
175	Thủ tục cấp phép xây dựng nhà ở riêng lẻ	KTHT-XD-HĐXD03
176	Thủ tục điều chỉnh giấy phép xây dựng công trình	KTHT-XD-HĐXD04
177	Thủ tục điều chỉnh giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ	KTHT-XD-HĐXD05
178	Thủ tục gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng công trình, nhà ở riêng lẻ	KTHT-XD-HĐXD06
III. HẠ TẦNG KỸ THUẬT		
Quyết định số 3988/QĐ-UBND ngày 27/12/2017		
178	Thủ tục cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	KTHT-XD-HTKT01
IV. NHÀ Ở		
Quyết định số 3988/QĐ-UBND ngày 27/12/2017		
179	Thủ tục thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh	XD-NO01
L. LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG		
I. MÔI TRƯỜNG		
Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 11/4/2017		
180	Thủ tục đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường	TNMT-MT01
181	Thủ tục đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản	TNMT-MT02
II. TÀI NGUYÊN NƯỚC		
Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 11/4/2017		
182	Thủ tục đăng ký khai thác nước dưới đất	TNMT-TNN01
183	Thủ tục lấy ý kiến UBND cấp xã, cấp huyện đối với các	TNMT-

	dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh	TNN02
M. LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI		
Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 05/02/2018		
184	Thủ tục giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện	ĐĐ01
185	Thủ tục giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất (bao gồm thẩm định nhu cầu sử dụng đất)	ĐĐ02
186	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	ĐĐ03
187	Thủ tục xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	ĐĐ04
188	Thủ tục gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	ĐĐ05
189	Thủ tục xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	ĐĐ06
190	Thủ tục tách thửa hoặc hợp thửa đất	ĐĐ07
191	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	ĐĐ08
192	Thủ tục đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	ĐĐ09
193	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện.	ĐĐ10
194	Thủ tục đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	ĐĐ11
195	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất trong trường hợp thửa đất gốc chưa được cấp Giấy chứng nhận	ĐĐ12
196	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	ĐĐ13

197	Thủ tục đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp	ĐĐ14
198	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất	ĐĐ15
199	Thủ tục chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân	ĐĐ16
200	Thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân	ĐĐ17
201	Thủ tục đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	ĐĐ18
202	Thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng;	ĐĐ19
203	Thủ tục bán hoặc góp vốn bàng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	ĐĐ20
204	Thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp	ĐĐ21
205	Thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	ĐĐ22
N. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN		
I. KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN		
	Quyết định 2990/QĐ-UBND ngày 05/10/2018	

206	Thủ tục bố trí ổn định dân cư ngoài huyện, trong tỉnh	NNPTNT-KTHT01
207	Thủ tục bố trí ổn định dân cư trong huyện	NNPTNT-KTHT02
208	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại	NNPTNT-KTHT03
209	Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận kinh tế trang trại	NNPTNT-KTHT04
210	Thủ tục Cấp đổi giấy chứng nhận kinh tế trang trại	NNPTNT-KTHT05
II. LÂM NGHIỆP		
	Quyết định 2990/QĐ-UBND ngày 05/10/2018	
211	Thủ tục cho phép trồng cao su trên đất rừng tự nhiên, rừng trồng bằng vốn ngân sách, vốn viện trợ không hoàn lại đối với các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn	NNPTNT-LN01
212	Thủ tục phê duyệt hồ sơ và cấp phép khai thác tận dụng gỗ trên diện tích đất rừng tự nhiên chuyển sang trồng cao su của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn	NNPTNT-LN02
213	Thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký trại nuôi động vật rừng thông thường vì mục đích thương mại	NNPTNT-LN03
214	Thủ tục cấp bổ sung giấy chứng nhận đăng ký trại nuôi động vật rừng thông thường vì mục đích thương mại	NNPTNT-LN04
215	Thủ tục xác nhận mẫu vật khai thác là động vật rừng thông thường	NNPTNT-LN05
216	Thủ tục Thu hồi rừng của hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng được Nhà nước giao rừng không thu tiền sử dụng rừng hoặc được giao rừng có thu tiền sử dụng rừng mà tiền đó có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước hoặc được thuê rừng trả tiền thuê hàng năm nay chuyển đi nơi khác, đề nghị giảm diện tích rừng hoặc không có nhu cầu sử dụng rừng; chủ rừng tự nguyện trả lại rừng thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện	NNPTNT-LN06
217	Thủ tục đóng dấu búa kiểm lâm	NNPTNT-LN07
218	Thủ tục cấp giấy phép vận chuyển gấu	NNPTNT-LN08
219	Thủ tục xác nhận của Hạt kiểm lâm đối với lâm sản chưa qua chế biến có nguồn gốc khai thác từ rừng tự nhiên trong nước của tổ chức xuất ra; lâm sản có nguồn gốc nhập khẩu chưa qua chế biến ở trong nước của tổ chức, cá nhân xuất ra; động vật rừng gây nuôi trong nước và bộ phận dẫn xuất của chúng của tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân xuất ra; lâm sản sau xử lý tịch thu	NNPTNT-LN09

	của tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân xuất ra; lâm sản sau chế biến từ gỗ rừng tự nhiên trong nước, gỗ nhập khẩu, gỗ sau xử lý tịch thu của tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân xuất ra; lâm sản vận chuyển nội bộ giữa các địa điểm không cùng trên địa bàn một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	
220	Thủ tục xác nhận của Hạt kiểm lâm đối với cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ có nguồn gốc khai thác từ rừng tự nhiên, rừng trồng tập trung; cây có nguồn gốc nhập khẩu hợp pháp; cây xử lý tịch thu	NNPTNT-LN10
221	Thủ tục giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân	NNPTNT-LN11
222	Thủ tục giao rừng cho cộng đồng dân cư thôn	NNPTNT-LN12
223	Thủ tục thuê rừng đối với hộ gia đình, cá nhân	NNPTNT-LN13
224	Thủ tục cấp giấy chứng nhận trại nuôi sinh sản, trại nuôi sinh trưởng động vật rừng thông thường vì mục đích thương mại (nuôi mới)	NNPTNT-LN14
225	Thủ tục cấp phép khai thác gỗ rừng tự nhiên phục vụ nhu cầu thiết yếu tại chỗ đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn	NNPTNT-LN15
226	Thủ tục cấp phép khai thác chính, tận dụng, tận thu gỗ rừng trồng trong rừng phòng hộ của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng	NNPTNT-LN16
227	Thủ tục cấp phép khai thác, tận dụng, tận thu các loại lâm sản ngoài gỗ không thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm, loài được ưu tiên bảo vệ theo quy định của pháp luật trong rừng phòng hộ của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn	NNPTNT-LN17
228	Thủ tục điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện, UBND cấp xã quyết định đầu tư)	NNPTNT-LN18
229	Thủ tục thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện, UBND cấp xã quyết định đầu tư	NNPTNT-LN19
230	Thủ tục khoán rừng, vườn cây và diện tích mặt nước ổn định lâu dài đối với hộ gia đình, cá nhân	NNPTNT-LN20
231	Thủ tục khoán rừng, vườn cây và diện tích mặt nước ổn định lâu dài đối với cộng đồng dân cư thôn	NNPTNT-LN21
232	Thủ tục khoán công việc và dịch vụ	NNPTNT-LN22
III. THỦY LỢI		

	Quyết định 2990/QĐ-UBND ngày 05/10/2018	
233	Thủ tục thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi do UND cấp tỉnh phân cấp (UBND huyện phê duyệt)	NNPTNT-TL01
	Quyết định số 1544/QĐ-UBND ngày 15/6/2017	
234	Thủ tục đăng ký xã đạt chuẩn nông thôn mới	NNPTNT10
O. LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG		
I. LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC		
Quyết định số 689/QĐ-UBND ngày 13/3/2018		
235	Thủ tục cấp giấy phép bán lẻ rượu	KTHT-CT-LTHH01
236	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ rượu	KTHT-CT-LTHH02
237	Thủ tục cấp lại giấy phép bán lẻ rượu	KTHT-CT-LTHH03
238	Thủ tục cấp giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ	KTHT-CT-LTHH04
239	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ	KTHT-CT-LTHH05
240	Thủ tục cấp lại giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ	KTHT-CT-LTHH06
241	Thủ tục cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	KTHT-CT-LTHH07
242	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	KTHT-CT-LTHH08
243	Thủ tục cấp lại giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	KTHT-CT-LTHH09
244	Thủ tục cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	KTHT-CT-LTHH10
245	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	KTHT-CT-LTHH11
246	Thủ tục cấp lại giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	KTHT-CT-LTHH12
II. LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ		
	Quyết định 3128/QĐ-UBND ngày 19/10/2018	
247	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán LPG chai	KTHT-KDK01
248	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán LPG chai	KTHT-KDK02
249	Thủ tục cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán LPG chai	KTHT-KDK03

Ô. LĨNH VỰC THANH TRA - KHIẾU NẠI, TỐ CÁO; PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG		
Quyết định số 474/QĐ-UBND ngày 09/02/2018		
Khiếu nại, tố cáo		
250	Thủ tục tiếp công dân tại cấp huyện	TT-KNTC01
251	Thủ tục xử lý đơn tại cấp huyện	TT-KNTC02
252	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp huyện	TT-KNTC03
253	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp huyện	TT-KNTC04
254	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp huyện	TT-KNTC05
	Phòng chống tham nhũng	
255	Thủ tục thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập	TT-PCTN01
256	Thủ tục công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	TT-PCTN02
257	Thủ tục xác minh tài sản, thu nhập	TT-PCTN03
258	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình	TT-PCTN04
259	Thủ tục thực hiện giải trình	TT-PCTN05
P. LĨNH VỰC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC		
Quyết định số 3271/QĐ-UBND ngày 30/10/2018		
260	Thủ tục phục hồi danh dự	BTNN01
261	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	BTNN02
Q. LĨNH VỰC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT		
Quyết định số 315/QĐ-UBND ngày 26/01/2018		
262	Thủ tục công nhân báo cáo viên pháp luật	PBGDPL01
263	Thủ tục miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật	PBGDPL02
R. LĨNH VỰC NỘI VỤ		
I. BẢO TRỢ XÃ HỘI		
Quyết định 2469/QĐ-UBND ngày 9/9/2015		
264	Cho phép thành lập cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập hoạt động trên phạm vi cấp huyện	NV-BTXH01
265	Cho phép thay đổi Giám đốc cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập hoạt động trên phạm vi cấp huyện	NV-BTXH02
266	Cho phép thay đổi trụ sở cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập hoạt động trên phạm vi cấp huyện	NV-BTXH03
267	Cho phép đổi tên cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập hoạt động trên phạm vi cấp huyện	NV-BTXH04
268	Cho phép thay đổi Quy chế hoạt động cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập hoạt động trên phạm vi cấp huyện	NV-BTXH05

269	Cho phép giải thể cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập hoạt động trên phạm vi cấp huyện	NV-BTXH06
QĐ 382/QĐ-UBND ngày 01/02/2018		
270	Thành Lập cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc ủy ban nhân dân cấp huyện	NV-BTXH07
271	Tổ chức lại, giải thể cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc ủy ban nhân dân cấp huyện	NV-BTXH08
II. THI ĐUA – KHEN THƯỞNG		
Quyết định số 1513/QĐ-UBND ngày 30/6/2009		
272	Thủ tục tặng giấy khen cho tập thể (ngoài khu vực nhà nước)	NV-TĐKT01
273	Thủ tục tặng giấy khen cho cá nhân (ngoài khu vực nhà nước)	NV-TĐKT02
Quyết định số 2404/QĐ-UBND ngày 22/8/2018		
274	Thủ tục tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị	NV-TĐKT03
275	Thủ tục tặng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến	NV-TĐKT04
276	Thủ tục tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở	NV-TĐKT05
277	Thủ tục tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	NV-TĐKT06
278	Thủ tục tặng giấy khen của Chủ tịch UBND huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề	NV-TĐKT07
279	Thủ tục tặng giấy khen của Chủ tịch UBND huyện về thành tích đột xuất	NV-TĐKT08
280	Thủ tục tặng giấy khen của Chủ tịch UBND huyện về khen thưởng đối ngoại	NV-TĐKT09
281	Thủ tục tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện cho gia đình	NV-TĐKT10
III. TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO		
Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 06/4/2018		
282	Thủ tục thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại khoản 2 điều 41 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo	NV-TNTG01
283	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện	NV-TNTG02
284	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện	NV-TNTG03
285	Thủ tục thông báo tổ chức Hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện	NV-TNTG04

286	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện	NV-TNTG05
287	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện	NV-TNTG06
288	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện	NV-TNTG07
289	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc.	NV-TNTG08
Quyết định số 2426/QĐ-UBND ngày 17/8/2016		
290	Thủ tục đăng ký hội đoàn tôn giáo có phạm vi hoạt động trong một huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	NV-TNTG09
291	Thủ tục đăng ký dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể khác có phạm vi hoạt động trong một huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	NV-TNTG10
292	Thủ tục thông báo thuyên chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành	NV-TNTG11
293	Thủ tục đăng ký thuyên chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành	NV-TNTG12
294	Thủ tục chấp thuận hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đăng ký hàng năm có sự tham gia của tín đồ trong huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	NV-TNTG13
295	Thủ tục chấp thuận tổ chức hội nghị thường niên, đại hội của tổ chức tôn giáo cơ sở	NV-TNTG14
296	Thủ tục chấp thuận việc tổ chức cuộc lễ diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo có sự tham gia của tín đồ trong phạm vi một huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	NV-TNTG15
297	Thủ tục chấp thuận việc giảng đạo, truyền đạo của chức sắc, nhà tu hành ngoài cơ sở tôn giáo	NV-TNTG16
298	Thủ tục chấp thuận việc tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo vượt ra ngoài phạm vi một xã nhưng trong phạm vi một huyện	NV-TNTG17
IV. HỘI		
Quyết định 2469/QĐ-UBND ngày 09/9/2015		
299	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ quỹ đối với quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn	NV-H01
300	Thủ tục cho phép thay đổi cấp giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ đối với quỹ có	NV-H02

	phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn	
301	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ đối với quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn	NV-H03
302	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ đối với quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn	NV-H04
303	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tmaj đình chỉ đối với quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn	NV-H05
304	Thủ tục cho phép quỹ đổi tên và công nhận Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) đối với quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn	NV-H06
305	Thủ tục cho phép quỹ hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ đối với quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn	NV-H07
306	Thủ tục cho phép giải thể quỹ trong trường hợp quỹ tự giải thể đối với quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn	NV-H08
Quyết định số 2426/QĐ-UBND ngày 17/8/2016		
307	Cho phép thành lập hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn	NV-H09
308	Phê duyệt Điều lệ hội và công nhận Ban lãnh đạo, Ban kiểm tra (khi hội có đề nghị công nhận) đối với hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn	NV-H10
309	Công nhận Ban lãnh đạo, Ban kiểm tra Hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn (khi hội có đề nghị) nhưng không đề nghị phê duyệt Điều lệ hội (không sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội)	NV-H11
310	Cho phép đổi tên hội và phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn	NV-H12
311	Cho phép giải thể hội đối với hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn tự giải thể	NV-H13
312	Cho phép chia, tách, sáp nhập, hợp nhất các tổ chức hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn	NV-H14
313	Báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn	NV-H15
314	Công nhận Ban vận động thành lập hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn	NV-H16